

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 14 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Ngọc Hanh;

- Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Bà Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích Th, sinh ngày 01/01/1983. Tại: Thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ 2, khu phố Ph, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Học vấn: 5/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T. Có chồng Dương Văn H, con 02 người lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị bắt tạm giam ngày: 01/01/2020. Bị cáo có mặt tại tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Dương Văn H, sinh năm: 1984 (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Ph, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Bích Th là người nghiện ma túy từ tháng 12/2018, nên Th thường mua ma túy của nhiều người về tàng trữ để sử dụng. Vào lúc 11 giờ 10 phút, ngày 01/01/2020 trước nhà nghỉ Lê Nhi đường H, phường V, thành phố R bị cáo Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường V bắt qua tang cùng tang vật. Thu giữ trong túi áo bên trái của bị cáo 01 bạch ma túy được hàn kín và bị cáo tự nguyện giao nộp 01 bạch ma túy đang cất giấu trong túi quần con trai tên Dương Văn C.

Qua điều tra bị cáo khai nhận nguồn ma túy trên bị cáo mua của người phụ nữ tên L (chưa xác định rõ tên thật), ngày 01/01/2020 bị cáo và người tên L hẹn mua bán tại đường L, phường V, thành phố R. Bị cáo chạy xe Honda biển số 68S1-000.00 chở theo con trai Dương Văn C đến nơi hẹn, bị cáo đã đưa 700.000 đồng và mua 02 bạch ma túy mang về nhà sử dụng. Trên đường về nhà thì bị cáo bị lực lượng Công an thành phố Rạch Giá bắt quả tang.

** Thu giữ vật chứng:*

- 01 (một) bạch ma túy được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt chất rắn, dạng tinh thể được niêm phong;

- 01 (một) bạch ma túy được hàn kín có viên màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn, dạng tinh thể được niêm phong;

- 1 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đen đã qua sử dụng, số Imei: 810033600711590.

- 01 (một) xe mô tô biển số 68S1- 028.76 đã qua sử dụng.

** Tại Bản kết luận giám định số: 02/KL-KTHS, ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:*

- Gói 1: Các hạt chất rắn, màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bạch nylon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1120 gam;

- Gói 2: Các hạt chất rắn, màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bạch nylon được niêm phong gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3213 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

** Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKSTPRG ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích Th*

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích Th mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong lê Thị Hoài N và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đen đã qua sử dụng, số Imei: 810033600711590.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết được hành vi mình là vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bích Th khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 11 giờ 10 phút, ngày 01/01/2020 bị cáo Th bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trong túi áo 01 bịch ma túy và bị cáo giao nộp 01 bịch ma túy lấy ra trong túi quần con trai tên Dương Văn C (qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,4333 gam). Bị cáo mua ma túy tàng trữ mục đích để bản thân sử dụng. Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản

1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và gây mất trật tự ở địa phương từ tệ nạn ma túy làm phát sinh nhiều tệ nạn, tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo sẽ bị xử lý nghiêm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời, qua xét xử cũng nhằm tuyên truyền tác hại của ma túy và răn đe, ngăn ngừa chung loại tội phạm này.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo nghề nghiệp làm thuê, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 02 (hai) phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong lê Thị Hoài N và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đen đã qua sử dụng, số Imei: 810033600711590.

- Đối với xe mô tô biển số 68S1- 028.76 là phương tiện sử dụng chung của gia đình, bị cáo được gia đình giao sử dụng đi làm thuê hàng ngày, anh H chồng bị cáo không biết được việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại cho anh Dương Văn H là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích Th, 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 01/01/2020).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 02 (hai) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 02/gói 1 và 02/gói 2 ngày 06/01/2020, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th, người chứng kiến niêm phong lê Thị Hoài N và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ đen đã qua sử dụng, số Imei: 810033600711590 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 45/QĐ-VKS ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/5/2020).

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Tp.Rạch Giá;
- Cơ quan THADS Tp.Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Lưu hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy

